

Bản án số: 56/2024/HS-PT

Ngày 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn E, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ Trịnh Thu H (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân; Ngày 28 tháng 01 năm 2018 bị Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 02 tháng 02 năm 2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Ngoài ra còn có 01 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2023, T đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến nhà V. Khi đến nơi, V và S đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của V sử dụng điện thoại. T nói với V “*Còn đồ để chơi không*”. V hiểu ý T hỏi V còn ma túy dạng “*Ngựa*” để sử dụng không, V trả lời “*Không*”. T nói “*Đi lấy tí mã về chơi*”. V hiểu ý của T bảo V đi mua ma túy dạng “*Ngựa*” về để V, T và S cùng sử dụng nên V nói “*Em không có tiền*”; T nói “*Để anh đưa tiền*”.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 90B5 - 024.66 của S đi đến quán điện thoại của anh Trần Mạnh T1 bán chiếc điện thoại của T cho anh T1 với giá 1.000.000 đồng và bảo anh T1 chuyển khoản 1.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q của V số tài khoản 0353670000. Sau khi T1 chuyển tiền thành công, T quay lại nhà của V, hỏi V đã nhận được tiền chưa. V thấy tài khoản cộng thêm 1.000.000 đồng, biết đây là tiền mua ma túy dạng “*Ngựa*” của T chuyển khoản nên V trả lời “*Nhận rồi*”. T hỏi V “*Chưa đi lấy hả em*”; V trả lời “*Chưa, khi nào nó mang đến nhà thì nó gọi*”. T không nói gì và ngồi sử dụng điện thoại rồi ngủ cùng S.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Doãn Văn S1 gọi điện thoại cho V nói “*Có nhà không anh xuống chơi*”. V hiểu ý S1 muốn đến nhà V sử dụng ma túy nên trả lời “*Có nhà*”.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, một mình V điều khiển xe mô tô BKS 90B5-024.66 đi mua được 04 (bốn) túi ma túy, gồm 03 túi ma túy dạng “*Đá*” với giá 1.400.000 đồng và 01 túi ma túy dạng “*Ngựa*” với giá 600.000 đồng; tổng cộng 2.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng của T và 1.000.000 đồng của V tự bỏ ra; V không nói gì với T về việc góp tiền và mua thêm ma túy dạng “*Đá*”.

Mua được ma túy V mang về nhà và bỏ 04 túi ma túy ra thả trên giường trong phòng ngủ của V. Sau đó, V lấy 01 bình thủy tinh trong suốt, miệng bình được gắn 01 ống nhựa màu vàng (Dạng ống hút), trên thân bình được gắn 01 đoạn ống nhựa màu vàng, đầu ống nhựa có gắn với 01 coóng thủy tinh màu trắng, 01 bật lửa ga (Dụng cụ để sử dụng ma túy do V chuẩn bị từ trước), rồi lấy một viên ma túy dạng “*Ngựa*” và một ít ma túy dạng “*Đá*” cho vào coóng, dùng bật lửa đốt coóng thủy tinh để ma túy dạng “*Ngựa*” và “*Đá*” bốc khói cho T sử dụng. Khi T sử dụng 03 đến 04 lần thì phát hiện V đã cho cả 02 loại ma túy vào trong coóng, lúc này T mới biết V đã mua thêm cả ma túy dạng “*Đá*” nhưng không nói gì. Sau khi T sử dụng ma túy xong, nằm xuống giường sử dụng điện thoại, còn V tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại trong coóng; S không sử dụng ma túy.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, có Doãn Văn S1 đến nhà V nói với V “*Cho anh ít anh chơi*”. V hiểu ý của S1 hỏi xin ma túy dạng “*Đá*” nên V đồng ý và lấy một ít ma túy dạng “*Đá*” từ trong túi nilon bỏ vào coóng rồi dùng bật lửa đốt coóng cho ma túy dạng “*Đá*” bốc khói để S1 sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trương Văn M và Trương Văn L đến nhà V chơi cũng hỏi xin Việt ma túy để sử dụng, V đồng ý và lấy 02 viên ma túy dạng “*Ngựa*” lần lượt bỏ vào mảnh giấy bạc mà V chuẩn bị từ trước, rồi lấy bật lửa

đốt mảnh giấy bạc cho ma túy dạng “Ngựa” bốc khói vào coóng cho L, M mỗi người sử dụng hết 01 viên ma túy dạng “Ngựa”. Việc L, M xin V sử dụng ma túy và V cho L, M sử dụng ma túy “Ngựa” thì T không biết, do lúc này T đang phê ma túy nằm ở giường.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà V thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện, bắt giữ và thu giữ, niêm phong vật chứng, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cù Huy V1, Nguyễn Văn T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

Thu trên giường kê trong phòng ngủ nhà của Cù Huy V1: 04 túi nilon trong suốt có kích thước 04x06cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, vàng. Trong đó, 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 túi bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và các chất tinh thể màu trắng; 02 túi bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng hồng. Tất cả các túi trên được cho vào túi nilon có kẹp nhựa và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hoá một phần, có bám dính chất keo màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 cuộn giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bình thủy tinh trong suốt, miệng bình được gắn 01 ống nhựa màu vàng (Dạng ống hút), trên thân bình được gắn 01 đoạn ống nhựa màu vàng, đầu ống nhựa có gắn với 01 coóng thủy tinh màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 điện thoại iPhone vỏ màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Thu giữ của anh Trần Văn T2 (Tự nguyện giao nộp) 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu vàng, bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0399301719, được niêm phong trong phong bì ghi “Điện thoại di động của Nguyễn Văn T GN01”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cù Huy V1 và thu giữ trong phòng ngủ của V1 01 đầu thu Camera màu đen kích thước 18x18x3 cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01. Ngoài ra, không thu giữ tài liệu, đồ vật nào khác.

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “ Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,605 gam loại: Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,461 gam loại: Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,487 gam loại: Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hoá một phần trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine; 01 bình thủy tinh trong suốt, miệng bình được gắn 01 ống nhựa màu vàng (Dạng ống hút), trên thân bình được gắn 01 đoạn ống nhựa màu

vàng, đầu ống nhựa có gắn với 01 coóng thuỷ tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: *Methamphetamine*”.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT03, NT04, NT05, NT06, NT07 gửi giám định*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Đối với Cù Huy V1). Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Văn T). Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Tuyên bố các bị cáo Cù Huy V1 và Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Cù Huy V1 10 (M1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023; bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận: Khi Cù Huy V1 cho ma túy vào coóng rồi châm lửa cho bị cáo hút, bị cáo phát hiện được có cả ma túy ngựa và ma túy đá nhưng không nói gì và nằm tại giường quay vào trong nghe nhạc, xem điện thoại; sau đó ngủ khoảng 15 phút thì dậy nhìn thấy Doãn Văn S1 đang sử dụng ma túy, T không nói gì và tiếp tục nằm nghe nhạc. Việc S1, L và M sử dụng ma túy đều không hỏi xin bị cáo T. Nay, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kháng nghị số 1818/QĐ-VKS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo khung hình phạt của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng

hành sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; sửa Bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng V1 tự ý mua thêm ma túy đá và bị cáo không cho S1, L, M sử dụng ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Mặc dù, bị cáo V1 tự ý mua thêm ma túy đá nhưng khi V1 mang ma túy về để các đối tượng sử dụng thì bản thân T biết, được thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu của các bị cáo, các đối tượng sử dụng ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận có nhìn thấy Doãn Văn S1 sử dụng ma túy nhưng bị cáo không nói gì và số tiền V1 mua ma túy đá có cả tiền của T. Như vậy, bị cáo đồng tình cho S1 sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với bản án sơ thẩm và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức án sơ thẩm để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đều trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo và kháng nghị đều thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332; khoản 2 Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và khẳng định bị cáo không mời Doãn Văn S1, Trương Văn M và Trương Văn L sử dụng ma túy mà do Cù Huy V1 mời. Khi S1 chơi ma túy, bị cáo nhìn thấy nhưng không nói gì; còn M và L chơi ma túy, bị cáo quay mặt vào tường xem điện thoại và nghe nhạc nên bị cáo không biết ai chơi ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2023, Nguyễn Văn T bán chiếc điện thoại của mình cho Trần Mạnh T1 với giá 1.000.000 đồng và bảo T1 chuyển vào tài khoản

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MBBank) số tài khoản 0353670000 mang tên Cù Huy V1 để V1 đi mua ma túy “Ngựa”. Sau đó, V1 tự bỏ thêm 1.000.000 đồng mà không nói với T để mua ma túy. Với số tiền 2.000.000 đồng; V1 mua được 03 gói ma túy “Đá” và 01 gói ma túy “Ngựa”. Khi mua được ma túy V1 mang về nơi ở của mình và trộn ma túy “Đá” với ma túy “Ngựa” cho vào coóng của V1 đun nóng để Nguyễn Văn T, Cù Huy V1 và Doãn Văn S1 cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, do “phê thuốc” nên T nằm tại giường của V1 xem điện thoại. Khoảng từ 13 giờ đến 14 giờ cùng ngày có Trương Văn M, Trương Văn L đến nơi ở của V1 gặp V1 xin sử dụng ma túy. V1 đã đồng ý, cung cấp ma túy “Ngựa” cho M, L và trực tiếp thao tác đốt ma túy để cho M, L sử dụng ma túy ngay tại nơi ở thuộc quyền quản lý của V1. Khi M, L, S1 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Như vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Cù Huy V1 và Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử thấy: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu của các bị cáo, lời khai của những người sử dụng ma túy (S1, L, M) và người làm chứng (Anh Lê Hồng S2) đều xác định khi V1 mua ma túy mang về để trên giường thì V1, T và S1 cùng sử dụng; sau đó, L, M đến nhà V1 cùng sử dụng ma túy. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận sau khi V1 mang ma túy về để trên giường, T nhìn thấy có khoảng 02 đến 03 túi ma túy đá và 01 túi ma túy ngựa (Khoảng 07 đến 08 viên); sau đó, V1 cho ma túy ngựa và ma túy đá vào coóng châm lửa để T sử dụng. Lúc này, T biết V1 đã bỏ tiền mua thêm ma túy đá và không nói gì; sau khi sử dụng xong ma túy, T nằm tại giường xem điện thoại và ngủ khoảng 15 phút thì dậy nhìn thấy Doãn Văn S1 đang sử dụng ma túy đá, T không nói gì và tiếp tục sử dụng điện thoại. Ngoài ra, bị cáo T còn khai mỗi viên ma túy “Ngựa” có giá khoảng 100.000 đồng và số tiền V1 mua ma túy đá có cả tiền của T. Như vậy, đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T đồng phạm với Cù Huy V1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam kháng nghị đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T không có căn cứ chấp nhận; với lý do: Đã chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[5] Về số lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ còn lại tại hiện trường; bị cáo Nguyễn Văn T khai tại phiên tòa, nếu không bị bắt sẽ sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[6] Đối với Biên bản phiên tòa sơ thẩm, do sơ xuất trong quá trình hoàn thiện nên Thư ký phiên tòa không ký Biên bản phiên tòa; sau đó, đã có báo cáo

giải trình nên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Hội đồng xét xử kiến nghị cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T3; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về điều luật và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy

